

Số: **05** /2016/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **05** tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Thực hiện Kết luận số 275-KL/BCS ngày 25/12/2015 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về công tác tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-STNMT ngày 04/01/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 14/TTr-SNV ngày 13/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế:

1. Quyết định số 30/2003/QĐ-UB ngày 06/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và cán bộ địa chính cấp xã;

2. Quyết định số 42/2003/QĐ-UB ngày 29/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy chế về tổ chức hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, cán bộ Địa chính cấp xã.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH4. *Cher*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trụ sở của Sở Tài nguyên và Môi trường đóng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở: gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám;
- đ) Phòng Khoáng sản;
- e) Phòng Tài nguyên nước.
- g) Phòng Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu

Chưa thành lập phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; chức năng, nhiệm vụ của phòng này tạm thời giao cho phòng Tài nguyên nước và Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện; khi có đủ điều kiện về biên chế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định.

3. Các Chi cục trực thuộc:

- a) Chi cục Bảo vệ môi trường;
- b) Chi cục Quản lý đất đai.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

- a) Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường;
- b) Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- c) Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- d) Văn phòng Đăng ký đất đai.

5. Các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

6. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định; quyết định cụ thể số lượng, tên gọi các tổ chức bên trong các Chi cục cho phù hợp và hiệu quả, trong đó Chi cục Bảo vệ môi trường, Chi cục Quản lý đất đai có không quá 04 phòng; quyết định cụ thể số lượng, tên gọi của các đơn vị bên trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tài nguyên và Môi trường được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao.

Sở Tài nguyên và Môi trường sắp xếp nhân sự trên tổng số biên chế đã được giao, không tăng thêm biên chế đến khi có chủ trương mới của Trung ương.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sát nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường nêu tại Điều 3 Quy định này thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức của Sở

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; đồng thời có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quy định này bảo đảm kịp thời, đạt hiệu quả;

2. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng cán bộ công chức, viên chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu... của cơ quan theo quy định hiện hành của Nhà nước;

3. Thực hiện tốt chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan;

4. Làm chủ tài khoản của cơ quan;

5. Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản hướng dẫn, thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản theo thẩm quyền để hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực công tác được giao theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật;

7. Quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản của các ngành, các cấp trái với pháp luật hoặc không còn phù hợp về công tác tài nguyên và môi trường theo đúng quy định của pháp luật;

8. Phân công cho các Phó Giám đốc Sở phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở vắng mặt.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Sở

1. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; tham gia ý kiến với Giám đốc Sở về công việc chung của cơ quan.

Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường;

2. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chỉ thị, nghị quyết và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong từng thời kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được, phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi trình ký Giám đốc Sở lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Về việc trình các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều

ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở phải chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Giám đốc Sở thực hiện báo cáo định kỳ tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Sở phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

6. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do pháp luật quy định.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối với các Ban của Đảng

Sở phối hợp với các Ban của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và theo yêu cầu.

3. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác tài nguyên và môi trường.

4. Đối với các đoàn thể

Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể.

5. Đối với các doanh nghiệp nhà nước

Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác tài nguyên và môi trường đối với các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác tài nguyên và môi trường theo quy định hiện hành.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào Quy định này để quy định cụ thể và lề lối làm việc giữa các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./ *ĐHQ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý